

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý

(Kèm theo Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; người quản lý doanh nghiệp Nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước; tổ chức hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Về tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc

a) Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn (gọi chung là Sở).

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

d) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, trực thuộc các Sở, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

đ) Các Chi cục trực thuộc Sở.

e) Các tổ chức Hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện hoạt động trên địa bàn tỉnh.

2. Về cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng

a) Các chức danh cán bộ do Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp huyện bầu.

b) Công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính.

c) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Người làm việc, lao động hợp đồng tại các Hội đặc thù được giao biên chế.

4. Người giữ chức danh, chức vụ tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; người đại diện phần vốn Nhà nước tại công ty có vốn góp của Nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất và đồng bộ của Đảng trong công tác quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trách nhiệm của các cấp chính quyền, các ngành trong quyết định các vấn đề về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức.

3. Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan trong hệ thống tổ chức bộ máy. Tăng cường phân cấp đảm bảo tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về trách nhiệm, thẩm quyền quyết định của các tổ chức, cá nhân.

4. Trường hợp các nội dung chưa được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung phân cấp quản lý

1. Về tổ chức bộ máy

a) Xây dựng, phê duyệt hoặc trình phê duyệt các đề án, quyết định thành lập, cho phép thành lập, tổ chức lại, đổi tên, xếp hạng, giải thể tổ chức.

b) Hướng dẫn, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của tổ chức bộ máy.

c) Thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Về biên chế công chức, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng và vị trí việc làm

a) Xây dựng kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Giao biên chế công chức, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng.

c) Phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

3. Về cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng

a) Tuyển dụng, bố trí, phân công công tác.

b) Bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch đối với cán bộ, công chức; bổ nhiệm, thay đổi, thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

c) Nhận xét, đánh giá, xếp loại.

d) Đào tạo, bồi dưỡng.

đ) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, thôi việc, nghỉ hưu, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác.

4. Về Hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện

a) Thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên; cho phép tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường; phê duyệt điều lệ hội.

b) Thành lập; chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên; đình chỉ, cho phép hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ; mở rộng phạm vi hoạt động; kiện toàn, chuyển đổi quỹ; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập; thu hồi giấy phép thành lập; công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; phê duyệt điều lệ quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

5. Về người quản lý doanh nghiệp Nhà nước, người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên.

b) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Tổng Giám đốc, Giám đốc.

c) Đánh giá, cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn Nhà nước, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người đại diện phần vốn Nhà nước.

Chương II

PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ

Điều 5. Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Về tổ chức bộ máy

a) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các Sở.

b) Quyết định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Sở.

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các Chi cục thuộc Sở.

d) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục.

đ) Xây dựng hồ sơ đề nghị thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Quyết định thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập.

h) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện do Sở quản lý về chuyên môn nghiệp vụ.

2. Về biên chế, số lượng người làm việc, vị trí việc làm và lao động hợp đồng

a) Xây dựng kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý hằng năm; xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh uỷ kế hoạch biên chế và số lượng người làm việc theo giai đoạn.

b) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; phê duyệt số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

c) Quyết định giao biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính và số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, phê duyệt; quyết định giao số lượng người làm việc trong các tổ chức Hội đặc thù.

d) Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.

đ) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định số lượng hợp đồng lao động chuyên môn nghiệp vụ và thực hiện phân bổ số lượng hợp đồng lao động chuyên môn nghiệp vụ đối với đơn vị sự nghiệp nhóm 4 thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế trên địa bàn tỉnh sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

2. Về biên chế, số lượng người làm việc, vị trí việc làm và lao động hợp đồng.

a) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Chỉ đạo thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo quy định.

c) Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính; đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

Điều 7. Giám đốc Sở

1. Về tổ chức bộ máy

a) Trình quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở.

b) Trình quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục.

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở.

d) Trình xếp hạng đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

đ) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở, thuộc Chi cục, thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

e) Trình thành lập Hội đồng quản lý và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Về biên chế, số lượng người làm việc, vị trí việc làm và lao động hợp đồng

a) Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; xây dựng kế hoạch biên chế, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo quy định.

b) Phân bổ biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc trên cơ sở số lượng được cấp có thẩm quyền giao.

c) Quản lý, sử dụng vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; biên chế, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định.

Điều 8. Giám đốc Sở Nội vụ

Thực hiện các quy định tại Điều 7 Quy định này và thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Về tổ chức bộ máy

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các Sở.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan

chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện do Sở quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Về biên chế, số lượng người làm việc, vị trí việc làm và lao động hợp đồng

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5 và khoản 2 Điều 6 Quy định này.

Điều 9. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Về tổ chức bộ máy

a) Trình Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Quyết định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Xây dựng hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng quản lý và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Về biên chế, số lượng người làm việc, vị trí việc làm và lao động hợp đồng

a) Xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; xây dựng kế hoạch biên chế, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo quy định.

b) Phân bổ biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc trên cơ sở số lượng được giao.

c) Quản lý, sử dụng vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; biên chế, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định.

Điều 10. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Chỉ đạo xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; xây dựng kế hoạch biên chế, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

Điều 11. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Về tổ chức bộ máy

a) Trình quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị.

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các phòng, bộ phận thuộc đơn vị.

c) Trình thành lập Hội đồng quản lý và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Về số lượng người làm việc, vị trí việc làm

a) Xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; xây dựng kế hoạch về số lượng người làm việc trong đơn vị theo quy định.

b) Phân bổ số lượng người làm việc cho các phòng, bộ phận thuộc đơn vị.

c) Quản lý, sử dụng vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc theo quy định.

Chương III

PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Điều 12. Ủy ban nhân dân tỉnh

Phê duyệt kế hoạch, tổ chức tuyển dụng công chức.

Điều 13. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm đối với các chức danh diện Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, gồm: Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn; Phó Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh Lạng Sơn trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh sau khi có ý kiến của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tuyển dụng

a) Quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức.

b) Quyết định phê duyệt kết quả tiếp nhận vào làm công chức.

4. Nâng ngạch, bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch

a) Xây dựng Đề án, quyết định tổ chức kỳ thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương; phê duyệt kết quả kỳ thi hoặc xét nâng ngạch công chức và danh sách trúng tuyển.

b) Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với cán bộ, công chức ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ; quyết định bổ nhiệm ngạch, xếp lương ngạch chuyên viên chính và tương đương đối tượng diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

c) Quyết định chuyển ngạch đối với cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

5. Quyết định cử cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và nước ngoài sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy; cử cán bộ, công chức đi đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ ở trong nước đối với trường hợp được hưởng chính sách khuyến khích theo quy định; cử cán bộ, công chức đi đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ ở nước ngoài; cử cán bộ, công chức đi bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

6. Quyết định điều động cán bộ, công chức là tiến sĩ và tương đương ra ngoài tỉnh.

7. Thực hiện chế độ tiền lương, nghỉ hưu, quyết định giao cán bộ, công chức phụ trách đối với các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi có ý kiến của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 14. Giám đốc Sở

1. Quyết định quy hoạch, nhận xét, đánh giá, xếp loại, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, chuyển ngạch, cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, thôi việc, nghỉ hưu, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với các chức danh: Chi cục trưởng thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở; công chức thuộc các phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở trừ đối tượng quy định tại Điều 17 Quy định này.

2. Nhận xét, đánh giá, xếp loại, điều động, biệt phái, chuyển ngạch, thôi việc, nghỉ hưu, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với các chức danh diện Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

3. Quyết định quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, biệt phái, chuyển ngạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc đối với Phó Chi cục trưởng thuộc Sở; quy hoạch Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục.

4. Quyết định tuyển dụng công chức, quyết định tiếp nhận vào làm công chức sau khi có quyết định phê duyệt kết quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; quyết định bổ nhiệm vào ngạch, xếp lương đối với người hoàn thành chế độ tập sự; quyết định bổ nhiệm ngạch, xếp lương đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

5. Quyết định điều động công chức đến các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh, doanh nghiệp có vốn nhà nước và tiếp nhận cán bộ, công chức từ các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh về công tác tại Sở trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

6. Quyết định cử công chức đi đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, đại học, cao đẳng trừ đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 13 Quy định này; bồi dưỡng tiêu chuẩn lãnh đạo quản lý cấp sở và tương đương; bồi dưỡng tiêu chuẩn lãnh đạo

quản lý cấp phòng và tương đương; bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính, chuyên viên và bồi dưỡng khác trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

7. Quyết định đánh giá, xếp loại đối với Phó Giám đốc Sở.

8. Thực hiện ký kết, quản lý, sử dụng lao động hợp đồng theo quy định trừ các nội dung quy định tại Điều 17 Quy định này.

Điều 15. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển ngạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với các chức danh: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương; công chức thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2. Quyết định tuyển dụng công chức, quyết định tiếp nhận vào làm công chức sau khi có quyết định phê duyệt kết quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; quyết định bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương đối với người hoàn thành chế độ tập sự; quyết định bổ nhiệm ngạch, xếp lương đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3. Quyết định điều động công chức đến các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh, doanh nghiệp có vốn nhà nước và tiếp nhận cán bộ, công chức từ các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh về công tác tại cấp huyện trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

4. Quyết định cử công chức đi đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, đại học, cao đẳng trừ đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 13 Quy định này; bồi dưỡng tiêu chuẩn lãnh đạo quản lý cấp huyện và tương đương; bồi dưỡng tiêu chuẩn lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương; bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính, chuyên viên và bồi dưỡng khác trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

5. Thực hiện ký kết, quản lý, sử dụng lao động hợp đồng theo quy định.

Điều 16. Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại Điều 12, Điều 13 Quy định này.

2. Thực hiện các nội dung quy định tại Điều 14 Quy định này.

3. Quyết định tiếp nhận, điều động cán bộ, công chức từ ngoài tỉnh về công tác và ngược lại trừ các đối tượng quy định tại Điều 13 Quy định này.

Điều 17. Chi cục trưởng

1. Nhận xét, đánh giá, xếp loại, quyết định nghỉ hưu; thực hiện chính sách tiền lương và các chính sách khác đối với Phó Chi cục trưởng.

2. Quyết định nhận xét, đánh giá, xếp loại, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách khác đối với các chức danh:

- a) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục.
 - b) Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Chi cục.
 - c) Công chức thuộc Chi cục.
3. Thực hiện ký kết, quản lý, sử dụng lao động hợp đồng tại Chi cục.

Chương IV

PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VIÊN CHỨC

Điều 18. Ủy ban nhân dân tỉnh

Phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên trực thuộc Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 19. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, tiếp nhận, chuyển công tác, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ đối với các chức danh diện Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Lạng Sơn; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ đầu giá tài sản; Trưởng Phòng Công chứng số 1 trực thuộc Sở Tư pháp sau khi có ý kiến của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thăng hạng, bổ nhiệm và xếp lương, xét chuyển chức danh nghề nghiệp

a) Xây dựng Đề án, tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II; phê duyệt Đề án thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III.

b) Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng I sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ; bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp từ hạng II trở xuống, xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

4. Quyết định cử viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và nước ngoài sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy; cử viên chức đi đào tạo trình độ tiến sĩ và tương đương, thạc sĩ và tương đương ở trong nước đối với trường hợp được hưởng chính sách khuyến khích theo quy định; cử viên chức đi đào tạo trình độ tiến sĩ và tương đương, thạc sĩ và tương đương ở nước ngoài; cử viên chức đi bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng I và các chức danh tương đương.

5. Quyết định chuyển công tác đối với viên chức có học vị bác sĩ chuyên khoa II và tương đương ra ngoài tỉnh.

6. Thực hiện chế độ tiền lương, nghỉ hưu, quyết định giao viên chức phụ trách đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý sau khi có ý kiến của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và các đơn vị sự nghiệp công lập khác.

Điều 20. Giám đốc Sở

1. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở. Nhận xét, đánh giá, xếp loại, kỷ luật, nghỉ hưu đối với viên chức diện Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở. Khen thưởng, giải quyết thôi việc, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với viên chức diện Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở. Biệt phái, khen thưởng, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với viên chức trừ đối tượng quy định tại Điều 19 Quy định này.

2. Tuyển dụng

a) Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Sở.

b) Ban hành kế hoạch, tổ chức tuyển dụng; quyết định tuyển dụng viên chức trúng tuyển tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Sở.

3. Thăng hạng, bổ nhiệm và xếp lương, xét chuyển chức danh nghề nghiệp

a) Xây dựng Đề án, tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III; bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng III đối với viên chức trúng tuyển thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

b) Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng II đối với viên chức trúng tuyển thăng hạng chức danh nghề nghiệp sau khi có quyết định phê duyệt kết quả trúng tuyển của cấp có thẩm quyền.

c) Xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên trực thuộc Sở.

4. Quyết định cử viên chức đi đào tạo trình độ tiến sĩ và tương đương, thạc sĩ và tương đương, đại học, cao đẳng trừ đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 19 Quy định này; quyết định cử viên chức đi bồi dưỡng lãnh đạo cấp sở và tương đương; bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương; bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II và các chức danh tương đương trở xuống; bồi dưỡng khác.

5. Quyết định tiếp nhận viên chức về công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở; chuyển công tác đối với viên chức trừ đối tượng quy định tại Điều 19 Quy định này.

Điều 21. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, nhận xét, đánh giá, xếp loại, kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Giải quyết thôi việc, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Biệt phái, khen thưởng viên chức trừ đối tượng quy định tại Điều 19 Quy định này.

2. Tuyển dụng

a) Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Ban hành kế hoạch, tổ chức tuyển dụng; quyết định tuyển dụng đối với viên chức trúng tuyển tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Thăng hạng, bổ nhiệm và xếp lương, xét chuyển chức danh nghề nghiệp

a) Xây dựng Đề án, tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III; bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng III đối với viên chức trúng tuyển thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

b) Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng II đối với viên chức trúng tuyển thăng hạng chức danh nghề nghiệp sau khi có quyết định phê duyệt kết quả trúng tuyển của cấp có thẩm quyền.

c) Xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

4. Quyết định cử viên chức đi đào tạo trình độ tiến sĩ và tương đương, thạc sĩ và tương đương, đại học, cao đẳng trừ đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 19 Quy định này; Quyết định cử viên chức đi bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện và tương đương; bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II và các chức danh tương đương trở xuống; bồi dưỡng khác.

5. Quyết định tiếp nhận viên chức về công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; chuyển công tác đối với viên chức trừ đối tượng quy định tại Điều 19 Quy định này.

Điều 22. Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại Điều 18, Điều 19 Quy định này.

2. Thực hiện các nội dung quy định tại Điều 20 Quy định này.

Điều 23. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, biệt phái, nhận xét, đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với viên chức thuộc đơn vị trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2. Ban hành kế hoạch, tổ chức tuyển dụng viên chức; quyết định tuyển dụng viên chức trúng tuyển, ký hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức thuộc đơn vị.

3. Xét chuyên chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

4. Quyết định cử viên chức đi đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, đại học, cao đẳng trừ đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 19 Quy định này; quyết định cử viên chức đi bồi dưỡng lãnh đạo cấp Sở và tương đương; bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II và các chức danh tương đương trở xuống; bồi dưỡng khác trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

5. Quyết định tiếp nhận viên chức về công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị; chuyển công tác đối với viên chức trừ đối tượng quy định tại Điều 19 Quy định này.

6. Quyết định đánh giá, xếp loại đối với cấp phó của người đứng đầu.

7. Thực hiện ký kết, quản lý, sử dụng lao động hợp đồng theo quy định.

8. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều này và có trách nhiệm sau:

a) Quyết định danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc theo quy định.

b) Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

Chương V

PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CÁC LĨNH VỰC KHÁC

Điều 24. Đối với các Hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện được thành lập theo quy định của pháp luật

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên; cho phép tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường và quyết định phê duyệt điều lệ hội cấp tỉnh.

b) Quyết định chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên đối với hội đặc thù cấp huyện được giao biên chế.

c) Cấp giấy phép thành lập; cho phép chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; mở rộng phạm vi hoạt động và kiện toàn, chuyển đổi quỹ; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; cho phép thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập; thu hồi giấy phép thành lập; công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ và quyết định phê duyệt điều lệ quỹ xã hội, quỹ từ thiện cấp tỉnh, cấp huyện (trừ quỹ xã hội, quỹ từ thiện cấp tỉnh có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động).

d) Xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch các Hội, sáng lập viên thành lập quỹ, thành viên Hội đồng quản lý quỹ cấp tỉnh do cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý kiêm chức trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 25 Quy định này.

đ) Xin ý kiến Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đã thôi giữ chức vụ hoặc đã nghỉ hưu làm người đứng đầu Hội cấp tỉnh.

e) Cho ý kiến đối với các chức danh lãnh đạo Hội cấp tỉnh ngoài trường hợp quy định tại điểm c, điểm d Khoản 1 Điều này.

2. Giám đốc Sở

Quyết định công nhận Ban vận động thành lập Hội đối với Hội cấp tỉnh có phạm vi hoạt động thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị.

3. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này và quản lý hồ sơ theo quy định.

b) Quyết định công nhận Ban vận động thành lập Hội cấp tỉnh đối với trường hợp không xác định được cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hội dự kiến hoạt động.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quyết định cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên; công nhận Ban vận động thành lập hội; cho phép tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường và Quyết định phê duyệt điều lệ hội cấp huyện, cấp xã trừ các trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

b) Cấp giấy phép thành lập; cho phép chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; mở rộng phạm vi hoạt động và kiện toàn, chuyển đổi quỹ;

công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; cho phép thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập; thu hồi giấy phép thành lập; công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ và Quyết định phê duyệt điều lệ quỹ xã hội, quỹ từ thiện cấp xã.

c) Xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đối với các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch các Hội cấp huyện, cấp xã; sáng lập viên thành lập quỹ và thành viên Hội đồng quản lý quỹ xã hội, quỹ từ thiện cấp huyện, cấp xã.

Điều 25. Đối với Hội đặc thù được giao biên chế

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với các chức danh Chủ tịch các Hội đặc thù cấp tỉnh được giao biên chế.

b) Xin ý kiến Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các chức danh Phó Chủ tịch các Hội đặc thù cấp tỉnh được giao biên chế.

c) Quyết định giao cán bộ phụ trách các Hội đặc thù cấp tỉnh được giao biên chế khi khuyết người đứng đầu sau khi có ý kiến của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Quyết định đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu, thôi việc và thực hiện chính sách đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch các Hội đặc thù cấp tỉnh được giao biên chế sau khi có ý kiến của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này và quản lý hồ sơ theo quy định.

b) Quyết định tuyển dụng người vào làm việc tại Hội.

c) Tiếp nhận, điều động, thôi việc, nghỉ hưu đối với người làm việc tại Hội cấp tỉnh ngoài đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Xin ý kiến Thường trực Huyện ủy, Thành ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy đối với các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch các Hội đặc thù cấp huyện được giao biên chế.

b) Bố trí, tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái, quy hoạch, đánh giá, nhận xét, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, bổ nhiệm vào ngạch, chức danh nghề nghiệp, xếp lương, thôi việc, nghỉ hưu và quản lý hồ sơ đối với người làm việc tại Hội đặc thù cấp huyện được giao biên chế.

4. Người đứng đầu các Hội đặc thù cấp tỉnh được giao biên chế

a) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ đối với các Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương

thuộc Hội; bố trí, sắp xếp, sử dụng người làm việc tại Hội theo quy định; bổ nhiệm vào ngạch, chức danh nghề nghiệp, xếp lương, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật; quản lý hồ sơ và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với người làm việc tại Hội.

b) Quyết định đánh giá, xếp loại đối với Phó Chủ tịch Hội.

Điều 26. Đối với người quản lý doanh nghiệp có vốn nhà nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá, nghỉ hưu đối với: Chủ tịch công ty; Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau khi có ý kiến của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh).

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá, nghỉ hưu đối với Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau khi có ý kiến của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh).

c) Quyết định đánh giá, cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn Nhà nước, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước.

d) Cho ý kiến về việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giám đốc Sở Nội vụ

Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung và quản lý hồ sơ thuộc thẩm quyền, trách nhiệm tại Khoản 1 Điều này.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng các cơ quan, đơn vị trực thuộc nội dung Quy định này.

2. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo đúng các nội dung công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền tại quy định này; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về các quyết định của mình.

Điều 28. Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền bằng văn bản cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Sở, người đứng đầu cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định.

Điều 29. Giám đốc Sở Nội vụ

Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy định này.

Điều 30. Bổ sung, điều chỉnh

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, cần bổ sung, chỉnh sửa, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.